

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29-3-2021
“Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vương Hoàng Phúc;

Ông Dương Văn Đến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Thị Phụng Liên, là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 179/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị D, sinh năm 1972 (có đơn yêu cầu xét xử mặt);

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Hưng, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh Lâm Thanh H, sinh năm 1967 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Ngãi Hiệp, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Đỗ Thị D trình bày và yêu cầu: Chị và anh Lâm Thanh H tự nguyện cưới nhau năm 2004, đến ngày 14/4/2014 tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Sau khi cưới nhau do cuộc sống

mưu sinh nên chị và anh H mỗi người làm ăn một nơi, thỉnh thoảng về thăm nhau vài ngày. Quá trình chung sống do quan điểm sống không đồng nhất, anh H luôn ghen tuông vô cớ rồi dùng những lời lẽ khiếm nhã xúc phạm chị thậm tệ, anh ấy còn nhiều lần đánh đập chị làm tổn thương tinh thần và thể xác trầm trọng; nhưng do thương anh H nên chị cũng không trình báo chính quyền địa phương. Vì vậy lâu dần tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 6/2020 đến nay. Nay chị làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Thanh H.
- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị và anh H không có tài sản chung, nhưng hiện nay chị đang đứng tên dùm anh H 01 thửa đất, đất tọa lạc ấp Ngãi Hiệp, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, chị đã bỏ ra 30.000.000 đồng bơm cát trên thửa đất này. Chị đã nhiều lần đề nghị với anh H là chị sẽ sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên lại cho anh H với điều kiện anh H trả lại chị 30.000.000 đồng tiền bơm cát nhưng anh H không đồng ý. Nếu sau này chị và anh H có tranh chấp về thửa đất nêu trên và số tiền 30.000.000 đồng thì chị sẽ khởi kiện trong vụ án dân sự khác.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự có cơ hội đoàn tụ và thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên tại phiên họp anh Lâm Thanh H đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Đỗ Thị D và anh Lâm Thanh H đều vắng mặt, nhưng chị D có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Chị D giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh H, xác định không có con chung, không có nợ chung. Về tài sản chung không có, nhưng hiện nay chị đang đứng tên dùm anh H 01 thửa đất, đất tọa lạc ấp Ngãi Hiệp, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, chị đã bỏ ra 30.000.000 đồng bơm cát trên thửa đất này. Nếu sau này chị và anh H có tranh chấp về thửa đất nêu trên và số tiền 30.000.000 đồng thì chị sẽ khởi kiện trong vụ án dân sự khác.

Đối với anh Lâm Thanh H vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Lâm Thanh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn”. Bị đơn anh Lâm Thanh H cư trú tại ấp Ngãi Hiệp, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Sau khi thụ lý, Tòa án đã ra thông báo về việc thụ lý vụ án và tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 196, 208, 209, 210 và Điều 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa chị D vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; anh H vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị D và anh Lâm Thanh H.

[2] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị D và anh Lâm Thanh H chung sống với nhau vào năm 2004, đến năm 2014 đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 14/4/2014, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống chị D cho rằng mâu thuẫn dẫn đến chị làm đơn yêu cầu ly hôn là do quan điểm sống không đồng nhất, anh H luôn ghen tuông vô cớ rồi dùng những lời lẽ khiếm nhã xúc phạm chị thậm tệ, anh H còn nhiều lần đánh đập chị làm tổn thương tinh thần và thể xác trầm trọng. Vì vậy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa nên chị D yêu cầu được ly hôn với anh H.

Xét đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị D về yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Thanh H; Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận.

Vì sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã tổng đạt đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị D và các chứng cứ kèm theo cho anh H, thông báo việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải gửi cho anh H; anh H biết việc chị D yêu cầu ly hôn với anh H. Mặc dù biết được việc chị D làm đơn yêu cầu ly hôn và được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải nhưng anh H không đến, không tạo điều kiện gặp chị D để hàn gắn đoàn tụ. Như vậy, thể hiện anh H không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, không mong muốn được hàn gắn, đoàn tụ với chị D. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, cho chị D được ly hôn với anh H.

[3] Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Chị D trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Đỗ Thị D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị D.

- Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị D được ly hôn với anh Lâm Thanh H.

- Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Chị D trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004997 ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Hưng Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Văn Hùng